

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Kim Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng;

2. Bà Trần Thị Phiến.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 217, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 304/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Ngọc Lan T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Số nhà 807, Tổ 8, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

- *Bị đơn*: Anh Phạm Công T, sinh năm 1991;

Địa chỉ ĐHKTT: Số nhà 807, Tổ 8, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 197, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng C;

Trụ sở: Số 169, Phố L, Phường H, Quận H, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T- Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn L – Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện C.

(Văn bản ủy quyền số 135/QĐ-NHCS ngày 26-12-2016).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Ngọc Lan T và anh Phạm Công T.

- Về nuôi con chung: Anh Phạm Công T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Phạm Hoàng Q, sinh ngày 27-9-2016. Anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. (Hiện cháu Q đang sống với anh T.)

Chị T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng C về yêu cầu chị T và anh T liên đới trả số tiền nợ vay 12.000.000 đồng.

- Về án phí: Chị Phạm Ngọc Lan T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp ngày 06-9-2018 theo biên lai số 03365 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành được chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Ủy ban nhân dân xã A (số 103/2015, quyền số 01);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Kiều Kim Xuân

Nơi nhận:
- Dương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Kim Xuân